

Mẫu số 04. Biên bản kiểm tra, đánh giá thiết bị đo âm lượng

SỞ GIAO THÔNG VẬN

TẢI...

Mã số hồ sơ: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THIẾT BỊ ĐO ÂM LƯỢNG

Loại hình kiểm tra, đánh giá: ☐ Cấp mới ☐ Cấp lại

Ngày kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

I. Thông tin về thiết bị

1. Nhãn hiệu/Model:/.....

2. Mã nhận dạng/Số Serial/Phiên bản phần mềm:/...../.....

3. Dây chuyền số:

4. Năm sản xuất/ Năm sử dụng/Nước sản xuất:/...../.....

5. Số GCN/thời hạn tem:/.....

6. Tiêu chuẩn đáp ứng⁽¹⁾: ☐ ISO ☐ OIML ☐ IEC ☐ TCVN

II. Nội dung kiểm tra

A. Yêu cầu kỹ thuật⁽²⁾

Mục c	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾)
1.	Giữ giá trị âm thanh lớn nhất khi đo	Thực hiện được		
2.	Màn hình hiển thị bằng số	Có		

3.	Kết nối và truyền số liệu sang máy tính	Thực hiện được		
4.	Khả năng phản hồi kết quả đo	Thực hiện được ở cả mức nhanh (F) và mức chậm (S)		
5.	Bộ phận chắn gió trùm lên Micro	Có		
6.	Chiều rộng dải đo ⁽¹⁾	Từ 30 dB(A) đến 130dB(A)		
7.	Cấp chính xác ⁽¹⁾	Class/Type 2		

B. Kiểm tra tình trạng hoạt động

Mục c	Hạng mục kiểm tra	Yêu cầu	Kết quả kiểm tra	Đánh giá⁽³⁾
1.	Hoạt động	Ổn định		
2.	Màn hình	Hiển thị rõ ràng các thông số		
3.	Bộ phận chắn gió trùm lên Micro	Không bị hỏng, rách		
4.	Kết nối và truyền số liệu sang máy tính	Thực hiện được		
5.	Khả năng làm việc	Chỉ số về âm lượng phải hiển thị tương ứng với sự thay đổi của cường độ âm thanh		

C. Yêu cầu về phần mềm điều khiển thiết bị

M ục	Hạng mục kiểm tra		Yêu cầu	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Phần mềm điều khiển thiết bị		Kết nối được với các thiết bị kiểm tra		
Tính năng của phần mềm điều khiển thiết bị					
2.	Điều khiển các thiết bị hoạt động đúng chức năng theo quy trình kiểm tra		Thực hiện được		
3.	Hiển thị các giá trị đo theo thời gian thực		Hiển thị được		
4.	Đưa ra chỉ thị để người kiểm tra thực hiện các thao tác		Thực hiện được		
5.	Đọc được các kết quả đo tương ứng với từng thiết bị khi kết thúc quá trình kiểm tra và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của phần mềm		Thực hiện được		
6.	Kết nối, trao đổi thông tin với phần mềm Quản lý kiểm định	Phương tiện chờ kiểm tra	Thực hiện được		
		Kết quả kiểm tra của phương tiện đã hoàn thành kiểm tra kèm theo số nhận dạng hoặc số serial của thiết bị, thời gian kiểm tra và ký hiệu của phiên bản phần mềm	Thực hiện được		
		Kết nối, trao đổi thông tin	Chính xác		
		Dữ liệu kết quả kiểm tra	Được mã hoá		
7.	Truy xuất dữ liệu để hiển thị và in ra kết quả của các lần kiểm tra được lưu trữ		Thực hiện được		

8.	Truy xuất được mã nhận dạng hoặc số serial của thiết bị		Thực hiện được		
9.	Dữ liệu của phần mềm điều khiển thiết bị	Được mã hoá trên máy chủ của đơn vị	Được mã hoá		
		Được sao lưu, lưu trữ trong thời gian trên máy chủ của đơn vị	Tối thiểu 36 tháng		

III. Tài liệu của thiết bị

Mục c	Loại tài liệu	Yêu cầu	Kết quả kiểm tra	Đánh giá ⁽³⁾
1.	Chứng từ sở hữu ⁽²⁾ :	Có		
2.	C/O ⁽²⁾ :	Có		
3.	C/Q ⁽²⁾ :	Có		
4.	Tài liệu hướng dẫn sử dụng:	Có		
5.	Sổ quản lý thiết bị:	Có		
6.	Tài liệu chứng minh phù hợp với ISO, OIML, IEC, TCVN ⁽²⁾ :	Có		

IV. Diễn giải nội dung không đạt

.....

V. Ghi nhận khác (nếu có)

.....

VI. Kết luận chung⁽⁴⁾: ☐ Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu

Biên bản đã được thông qua và lập thành 03 bản, 01 bản lưu tại cơ sở đăng kiểm, 01 bản lưu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

**Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức
thành lập cơ sở đăng kiểm⁽⁶⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Cục Đăng kiểm
Việt Nam⁽⁶⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Sở Giao thông vận
tải⁽⁶⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

⁽¹⁾ Đối chiếu với tài liệu của nhà sản xuất thiết bị;

⁽²⁾ Chỉ kiểm tra lần đầu;

⁽³⁾ Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu ghi “Đ”, không đạt ghi “KĐ”; không áp dụng ghi “/”;

⁽⁴⁾ Tích dấu “√” vào ô vuông tương ứng;

⁽⁵⁾ Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với kiểm tra, đánh giá lần đầu;

⁽⁶⁾ Trường hợp có nhiều người kiểm tra thì những ai tham gia vào quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ cùng ký. Từng thành viên kiểm tra, đánh giá chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá về nội dung được phân công thực hiện.